

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 08- 2025

V/v Tranh chấp về cấp dưỡng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tâm, ông Lê Văn Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về Tranh chấp về cấp dưỡng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Kiều L; sinh năm: 1997

Địa chỉ: 139 đường T, tổ dân phố 2, xã L, tỉnh Đ

- Bị đơn: Anh Trương Văn S; sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà có mặt anh S, vắng mặt chị L (Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/06/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Huỳnh Kiều L trình bày:

Chị và anh Trương Văn S tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Liên Sơn, huyện Lăk (nay là xã Liên Sơn Lăk), tỉnh Đắk Lăk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại thành phố Đà Lạt. Quá trình chung sống chị và anh S có 01 con chung là cháu Trương Việt Dũng, sinh ngày 17/11/2019. Do quá trình sống chung gặp nhiều mâu thuẫn, xích mích nên đã đi đến thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đến TAND huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai (nay là TAND khu vực 11 – Gia Lai).

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày

08/05/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Gia Lai). Theo đó, về con chung thì hai bên thỏa thuận sẽ giao cháu Dũng cho chị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh S chu cấp mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/tháng). Nhưng đến nay do mức cấp dưỡng này không còn phù hợp với chi phí cho việc nuôi dưỡng cháu Dũng nên chị đề nghị anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Dũng con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng/tháng). Cho tới khi cháu Dũng đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai cũng như trong phiên tòa hôm nay, anh Trương Văn S trình bày:

Anh và chị Nguyễn Huỳnh Kiều L do mâu thuẫn vợ chồng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/05/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Gia Lai). Theo quyết định trên, về con chung ghi nhận sẽ giao cháu Dũng cho chị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/tháng). Nay chị L yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung lên 3.000.000 đồng/tháng, anh không đồng ý. Bởi lẽ, hiện nay anh đang làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, bình quân thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Mặt khác, gia đình anh rất khó khăn, anh hiện là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già đã cao tuổi, không còn khả năng lao động và 02 con chung với người vợ đầu tiên (hiện đã chết) là cháu Trương Thị Thương Diệp, sinh năm 2007 và cháu Trương Văn Việt Lâm, sinh năm: 2011. Do đó, anh đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, 107, 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Căn cứ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Buộc anh Trương Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trương Việt Dũng cùng chị Nguyễn Huỳnh Kiều L số tiền 1.725.000 đồng/tháng. Về án phí: Anh S chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Huỳnh Kiều L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về Thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn đối với anh Trương Văn S. Anh S cư trú tại Thôn Mỹ Đàm, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành (nay là xã Thành Vinh), tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Huỳnh Kiều L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tòa án xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Huỳnh Kiều Linh và anh Trương Văn S đã thuận tình ly hôn và thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trương Việt Dũng, sinh ngày 17/11/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Dũng đủ 18 tuổi. Nay chị L khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Dũng mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng. Anh S không đồng ý đề nghị vẫn giữ nguyên mức cấp dưỡng đã thỏa thuận là 1.000.000 đồng/ 1 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy Cháu Dũng nay đã lớn, đã tới tuổi vào lớp 01 nhu cầu sinh hoạt, học tập của cháu ngày càng cao, giá cả sinh hoạt tăng nhanh, nên mức cấp dưỡng theo Quyết định của Tòa án không còn phù hợp nữa, do đó nên chấp nhận yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp với khoản 2 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, hiện nay anh S đang làm công việc tự do, thu nhập không ổn định, bình quân thu nhập mỗi tháng khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Mặt khác, gia đình anh rất khó khăn, anh hiện là lao động chính trong gia đình phải nuôi bố mẹ già đã cao tuổi, không còn khả năng lao động và 02 con chung với người vợ đầu tiên (hiện đã chết) là cháu Trương Thị Thương Diệp, sinh năm 2007 và cháu Trương Văn Việt Lâm, sinh năm: 2011. Do đó chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc anh S phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L với mức cấp dưỡng bằng nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi anh S đang cư trú là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Hiện nay anh S đang cư trú tại xã Thành Minh, huyện

Thạch Thành (nay là xã Thành Vinh), tỉnh Thanh Hóa thuộc vùng IV. Căn cứ vào Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ và Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ mức lương tối thiểu là: 3.450.000 đồng/tháng. Do đó mức cấp dưỡng Tòa án chấp nhận là 1.725.000 đồng mỗi tháng.

[3] Về án phí: AnhTrương Văn S phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83, 107, 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Nguyễn Kiều L về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung với anhTrương Văn S. Buộc anhTrương Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trương Việt Dũng, sinh ngày 17/11/2019 cùng chị Nguyễn Huỳnh Kiều L mỗi tháng số tiền 1.725.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng/ 1 tháng); Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 08 năm 2025 cho tới khi cháu Dũng đủ 18 tuổi hoặc đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng khác.

2. Về án phí: AnhTrương Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nguyễn Huỳnh Kiều L, có mặt anhTrương Văn S. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Huỳnh Kiều L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Thị Tâm

Lê Văn Hoàn

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Bùi Thị Bích Thủy

Bùi Văn Hải

